TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST – DS	*Đại từ, ngày 07 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 BLDS;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST – DS, ngày 20 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Bá K, sinh năm 1960

Địa chỉ: Xóm C, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Trần Hữu H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm V, xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ tranh chấp: Ông Lý Bá K khởi kiện yêu cầu anh Trần Hữu H phải thanh toán số tiền thức ăn chăn nuôi là 141.642.000 đồng (*một trăm bốn mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng*); trong đó tiền nợ gốc là: 122.646.000 đồng và tiền lãi là: 18.996.000 đồng. Anh H cũng nhất trí thanh toán cho ông K số tiền 141.642.000 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 122.646.000 đồng và tiền lãi là 18.996.000 đồng. Hai bên thống nhất thỏa thuận việc thanh toán như sau:

Lần 1: Ngày 17/3/2022 anh Trần Hữu H thanh toán cho ông Lý Bá K số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

Lần 2: Ngày 17/5/2022 anh Trần Hữu H thanh toán cho ông Lý Bá K số tiền còn lại là 71.642.000 đồng (*bảy mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

*2. **Án phí dân sự sơ thẩm***: Anh Trần Hữu H tự nguyện chịu 3.541.050 đồng (*ba triệu, năm trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*) án phí dân sự sung công quỹ Nhà nước. Ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

NGUYỄN DUY KHÁNH